

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngân.

2. Ông Phạm Văn Diễm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ - Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2020, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Thị Đ trình bày: Chị và anh Phạm Văn L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/12/2015 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh T. Hiện nay bản chính giấy chứng nhận kết hôn bản chính đã bị thất lạc, nên chị chỉ cung cấp cho Tòa án được bản sao trích lục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn

và cư xử trong gia đình. Quá trình chung sống với nhau thời gian đã lâu nhưng không có con chung, tương lai không có, từ đó tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ đầu năm 2020, nên chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn L, xã L, huyện N sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn L không có con chung, nên về phần con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn L có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn L, nhưng anh L không trình bày ý kiến về việc chị Đ khởi kiện ly hôn, tại các phiên hòa giải và phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Xử cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn L. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh L vắng theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng anh L không đến để tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Bùi Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227,

khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Đ và anh L.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/12/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh L không thể hòa giải được do vợ chồng không có con chung nên hôn nhân không có hạnh phúc, Chị Đ đã về nhà bố mẹ đẻ ở được một năm nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính quyền xã Đồng Thịnh xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn L.

[6]. Về con chung: Chị Đ trình bày vợ chồng không có con chung, trong quá trình Tòa án giải quyết anh Phạm Văn L không trình bày ý kiến về phần con chung, nên về phần con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tài sản: Chị Đ tự nguyện không yêu cầu giải quyết, anh L không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Chị Bùi Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0011796 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa chị Bùi Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Đ và anh Phạm Văn L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi các đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngân

Phạm Văn Điểm

Phạm Xuân Thành

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

